

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (Điều chỉnh nếu có)		Kế vốn hoạch năm 2023			Giải ngân đến ngày 03/07/2023			Tỷ lệ giải ngân 2023 (%) (Có cam kết chi)	Tỷ lệ giải ngân ko có cam kết chi
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài		
	TỔNG SỐ			5.662.749	1.696.020	1.605.500	85.785	491.650	491.650	0	28,99%	22,18%
	Vốn trong nước			4.760.139	1.511.085	1.425.300	85.785	434.378	434.378		28,75%	21,10%
	Vốn nước ngoài			902.610	180.200	180.200		57.272	57.272		31,78%	31,78%
	Vốn nhà đất chưa phân bổ			249.862	4.735							
I	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường			624.303	247.000	247.000	0	208.623	208.623		84,46%	
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp, xử lý thông tin, dữ liệu và điều hành mạng lưới Quan trắc môi trường quốc gia	2020-2023	2772/QĐ-BTNMT 30/10/2019	109.914	12.000	12.000	0	8.030	8.030		66,92%	
2	Dự án "Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường không khí (giai đoạn I)"	2020-2023	2963/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2020	514.389	235.000	235.000	0	200.593	200.593		85,36%	
II	Cục Đăng ký và DLTT Đất đai			84.965	24.000	24.000	0	1.769	1.769			
	Vốn trong nước			57.214	18.000	18.000	0	1.769	1.769			
	Vốn nước ngoài			27.751	6.000	6.000	0	0	0			
3	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG) (Phần do Tổng cục Quản lý đất đai thực hiện từ nguồn NSTW)	2017-2023	2531/QĐ-BTNMT ngày 22/12/2021	84.965	24.000	24.000	0	1.769	1.769		7,37%	
	- Vốn trong nước			57.214	18.000	18.000	0	1.769	1.769			
	- Vốn nước ngoài			27.751	6.000	6.000	0	0	0			
III	Cục Địa chất Việt Nam			243.226	89.000	89.000	0	4.595	4.595		5,16%	
4	Xây dựng cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị cho Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc và Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển	2021-2023	2956/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2020	99.058	48.000	48.000	0	3.893	3.893		8,11%	
5	Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật Liên đoàn địa chất Xạ- Hiếm	2021-2024	1630/QĐ-BTNMT ngày 19/8/2021	99.168	40.000	40.000	0	702	702		1,76%	

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (Điều chỉnh nếu có)		Kế vốn hoạch năm 2023			Giải ngân đến ngày 03/07/2023			Tỷ lệ giải ngân 2023 (%) (Có cam kết chi)	Tỷ lệ giải ngân có cam kết chi
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài		
6	Xây dựng cơ sở kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường vật lý và phân loại lưu giữ, bảo quản mẫu phóng xạ, Liên đoàn Vật lý địa chất	2023-2026	1087/QĐ-BTNMT ngày 01/6/2021	45.000	1.000	1.000	0	0	0	0,00%		
IV	Tổng cục Khí tượng Thủy văn			234.807	72.500	72.500	0	15.069	15.069	20,78%		
7	Tăng cường cơ sở vật chất Trạm KTHV Phú Quý thuộc Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	2021-2023	481/QĐ-TCKTTV ngày 30/10/2020	14.500	3.700	3.700	0	0	0	0,00%		
8	Đầu tư đồng bộ trạm Khí tượng Hải văn Ba Lạt; trạm Thủy văn Thượng Cát và trạm Thủy văn môi trường Hà Nội thuộc Đài KTTV khu vực Đồng bằng Bắc Bộ	2021-2023	655/QĐ-TCKTTV ngày 24/12/2020	33.866	7.800	7.800	0	1.481	1.481	18,99%		
9	Đầu tư cấp bách trạm Khí tượng Hải văn Bạch Long Vỹ thuộc Đài KTTV khu vực Đông Bắc	2021-2023	666/QĐ-TCKTTV ngày 25/12/2020	16.200	1.500	1.500	0	49	49	3,27%		
10	Xây dựng nhà điều hành quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai và giám sát biển đổi khí hậu khu vực Việt Bắc	2021-2024	957/QĐ-BTNMT ngày 17/4/2020	57.435	30.531	30.531	0	3.407	3.407	11,16%		
11	Xây dựng Trung tâm điều hành KTTV khu vực Tây Nguyên phục vụ dự báo cảnh báo thiên tai	2021-2024	949/QĐ-BTNMT ngày 16/4/2020	57.962	20.000	20.000	0	9.569	9.569	47,85%		
12	Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất Trung tâm điều hành và các trạm KTTV khu vực Trung Trung Bộ	2021-2024	3219/QĐ-BTNMT ngày 23/11/2022	38.453	8.000	8.000	0	563	563	7,04%		
13	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2021 - 2023	1314/QĐ-BTNMT ngày 07/5/2021	16.391	969	969	0	0	0	0,00%		
V	Cục CDS và TTDL TNMT			1.099.000	250.000	250.000	0	67.513	67.513	27,01%		

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (Điều chỉnh nếu có)		Kế vốn hoạch năm 2023			Giải ngân đến ngày 03/07/2023			Tỷ lệ giải ngân 2023 (%) (Có cam kết chi)	Tỷ lệ giải ngân ko có cam kết chi
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài		
14	Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)	2022-2025	1364/QĐ-BTNMT ngày 24/6/2022	310.000	150.000	150.000		67.513	67.513		45,01%	
	Xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin, XSDL tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)			789.000	100.000	100.000						
VI	Cục QL Tài nguyên nước			125.193	13.000	13.000	0	0	0		0,00%	
	Vốn trong nước			41.782	4.500	4.500	0	0	0		0,00%	
	Vốn nước ngoài			83.411	8.500	8.500	0	0	0		0,00%	
15	Xây dựng hệ thống quan trắc giám sát việc vận hành của các hồ chứa thủy điện và hệ thống hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình (ODA Italy)	2023-2026	2770/QĐ-BTNMT ngày 21/10/2022	125.193	13.000	13.000	0	0	0			
	- Vốn trong nước			41.782	4.500	4.500	0	0	0			
	- Vốn nước ngoài			83.411	8.500	8.500	0	0	0			
VII	Cục Đo đạc bản đồ và thông tin địa lý			817.674	385.082	385.082	0	96.748	96.748		25,12%	
16	Dự án "Đầu tư hạ tầng xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia phục vụ xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia và Chính phủ điện tử"	2020-2023	2515/QĐ-BTNMT ngày 06/11/2020	398.000	140.082	140.082	0	60.564	60.564		43,23%	
17	"Hiện đại hóa mạng lưới độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển"			419.674	245.000	245.000	0	36.184	36.184		14,77%	
VIII	Văn phòng Bộ TN&MT			717.900	229.400	229.400	0	36.088	36.088		15,73%	
18	Sửa chữa, nâng cấp công trình trụ sở cơ quan Bộ Tài nguyên và Môi trường tại số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội	2021-2023	2624/QĐ-BTNMT ngày 20/11/2020	44.900	9.400	9.400	0	0	0		0,00%	
19	Đầu tư Khu liên cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ	2020-2023	156/QĐ-BTNMT ngày 26/01/2021; 1342/QĐ-BTNMT ngày 08/7/2021	673.000	220.000	220.000	0	36.088	36.088		16,40%	

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (Điều chỉnh nếu có)		Kế vốn hoạch năm 2023			Giải ngân đến ngày 03/07/2023			Tỷ lệ giải ngân 2023 (%) (Có cam kết chi)	Tỷ lệ giải ngân ko có cam kết chi
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài		
IX	Trung tâm QH&ĐT tài nguyên nước			133.179	90.900	90.900	0	83	83		0,09%	
20	Dự án "Tăng cường cơ sở vật chất các đơn vị phía Bắc thuộc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	2022-2025	1631/QĐ-BTNMT ngày 22/7/2022	98.900	87.000	87.000	0	83	83		0,10%	
21	Dự án "Xây mới 66 điểm quan trắc tài nguyên nước dưới đất thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	2021-2023	3012/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2020	34.279	3.900	3.900	0	0	0		0,00%	
X	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng			337.696	174.618	174.618	0	61.162	61.162		35,03%	
	Vốn trong nước			27.318	8.918	8.918	0	3.890	3.890			
	Vốn nước ngoài			310.378	165.700	165.700	0	57.272	57.272			
22	Tiểu Dự án 4: "Đầu tư trung tâm dữ liệu vùng Đồng bằng Sông Cửu Long tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường của khu vực phục vụ phân tích, đánh giá hỗ trợ ra quyết định về phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu"	2018 - 2022	2657/QĐ-BTNMT ngày 27/10/2017; 411/QĐ-BTNMT ngày 09/3/2021	337.696	174.618	174.618	0	61.162	61.162		35,03%	
	- Vốn trong nước			27.318	8.918	8.918	0	3.890	3.890			
	- Vốn nước ngoài			310.378	165.700	165.700	0	57.272	57.272			
XII	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ TN&MT			170.383	30.000	30.000	0	0	0			
23	Tăng cường năng lực cơ sở vật chất Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ TN&MT	2021-2023	570/QĐ-BTNMT ngày 02/4/2021	170.383	30.000	30.000	0	0	0		0,00%	
XIII	Cục Viễn thám quốc gia			824.561	85.785	0	85.785	0	0			
24	Dự án "Xây dựng Trạm dò tìm, tiếp nhận dữ liệu và Trung tâm xử lý dữ liệu ảnh vệ tinh" thuộc khuôn khổ hợp tác ASEAN - Ấn Độ	2020-2022	2672/QĐ-BTNMT ngày 30/10/2017	574.699	10.000	0	10.000	0	0			
	- Vốn trong nước			93.629	10.000	0	10.000	0	0			
	- Vốn nước ngoài			481.070	0	0	0	0	0			
25	Tăng cường năng lực giám sát tài nguyên môi trường cho cục Viễn thám quốc gia tại số 79 Văn Tiến Dũng	2018-2022	2656/QĐ-BTNMT ngày 27/10/2017	249.862	75.785	0	75.785	0	0			